TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày: 19-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Luật và bà Nguyễn Thị Phương Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại Nhà văn hóa khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Thanh M, sinh năm 1985;

Nơi ĐKHKTT: Khu Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi tạm trú: Thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn L (đã chết năm 1997) và bà Nguyễn Thị Đ (bỏ đi khỏi địa phương); Bị cáo chưa có chồng; có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 11/10/2016, Công an huyện Nam Sách xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong ngày 11/10/2016);

Ngày 20/01/2017, Công an huyện Nam Sách xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong ngày 23/01/2017);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2018, chuyển tạm giam từ ngày 19/4/2018 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng*:

- Anh Hà Sơn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 24, tổ 9, khu 5, phường Y, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 13/4/2018 Dương Thanh M điều khiển xe mô tô BKS 34B2-863.47 từ nhà trọ của mình ở thôn L, xã Đ, huyện N đi sang thành phố H mua ma túy đá về sử dụng. Khi đi đến cầu PL (cũ), M gặp và đặt vấn đề mua của 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi không rõ địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 4.000.000đ. M lấy tiền đưa cho người đàn ông này rồi đi ra chỗ để ma túy theo hướng dẫn của người này lấy mang về phòng trọ của M. Tại phòng trọ M chia nhỏ số ma túy vừa mua được vào 04 gói nilon kích thước 01cm x 01cm có viền miệng túi màu đỏ, 16 túi nilon kích thước 01cm x 01cm có viền miệng túi màu xanh, 08 túi nilon kích thước 01cm x 01cm có dán băng dính màu đen, tất cả cho vào 01 túi nilon kích thước 05cm x 10cm để sử dụng dần. Khoảng 20 giờ cùng ngày M cầm số ma túy trên và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi M đến khu vực trước cửa quán cà phê N thuộc khu L, thị trấn N thì bị lực lượng công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang thu giữ trên tay trái của M số ma túy trên cùng chiếc xe mô tô.

Kết luận giám định số 268/KLGĐ-PC54 ngày 16/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Dương Thanh M gửi đến giám định có tổng khối lượng 5,476gam, là loại Methamphetamine.

Vật chứng: 5,365gam ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong trong bì

thư theo niêm phong số 268/KLGĐ-PC54; 01 mô tô nhãn hiệu Wave gắn BKS 34B2-863.47 được bàn giao cho cơ quan thi hành án dân sự chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-NS ngày 17/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố Dương Thanh M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thanh M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thanh M từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 13/4/2018; hình phạt bổ sung: Không áp dụng; vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 5,365gam ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong trong bì thư theo niêm phong số 268/KLGĐ-PC54; tịch thu cho tiêu hủy 01 BKS 34B2-863.47; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc mô tô nhãn hiệu Wave có số khung là XM5A200353; số máy là FMH200353; về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Thanh M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng

đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 13/4/2018, tại khu vực trước cửa quán cà phê N ở khu L, thị trấn N, huyện N, bị cáo Dương Thanh M có hành vi cất giữ trái phép trong tay trái 01 gói ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 5,476gam, mục đích để sử dụng, thì bị lực lượng Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo M cất giấu trái phép 5,476gam chất ma túy Methamphetamine nhằm sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khối lượng ma túy 5,476gam đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Tuy nhiên, chất ma tuý có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Ma tuý không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã 02 lần bị Công an huyện Nam Sách xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù các quyết định xử phạt hành chính không xác định là tiền sự đối với bị cáo nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy

bị cáo không nghề nghiệp và không có thu nhập, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 5,365gam ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong trong bì thư theo niêm phong số 268/KLGĐ-PC54 là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 biển kiểm soát 34B2-863.47 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Wave của bị cáo có số khung là 200353 số máy là 200353 là công cụ phương tiện của bị cáo dùng vào việc đi mua ma túy và sử dụng để đi tìm nơi sử dụng ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Tòa án tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho M, Cơ quan điều tra không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Dương Thanh M** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thanh M **05** *(Năm)* năm **03** (*Ba*) tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ 13/4/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 5,365gam ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong

trong bì thư theo niêm phong số 268/KLGĐ-PC54; tịch thu cho tiêu hủy 01 biển kiểm soát 34B2-863.47.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc mô tô nhãn hiệu Wave có số khung là XM5A200353; số máy là FMH200353.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 05/6/2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Thanh M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT- Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THA DS huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn